

Số: 114/QĐ-MNSL

Na Sang, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1083b/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Na Sang về Giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Mầm non Sa Lông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường Mầm non Sa Lông (theo biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường Mầm non Sa Lông, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hồng

Đơn vị: Trường Mầm non Sa Long
Chương: 822

*Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông
tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9
năm 2018 của Bộ Tài chính*

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 114/QĐ-MNSL ngày 26/12/2025 của Trường MN Sa Long)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.709.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.398.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	